

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 2062/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang  
giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang tại Tờ trình số 426/TTr-TTĐTĐTTMDL ngày 20 tháng 8 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. Ph.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. KT, P. TH;
- Lưu: VT, tmchau (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2062 /QĐ-UBND ngày 25 / 8 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Phần thứ nhất**

**CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

- Trên cơ sở định hướng phát triển của Trung ương, Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Nghị quyết số 11-NQ/ĐH ngày 17/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021-2025 để thu hút đầu tư có chọn lọc vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến nông sản, nông nghiệp toàn diện, kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, dịch vụ, kinh tế biển, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu,...

- Xác định “kinh tế tư nhân là động lực quan trọng” của nền kinh tế để tập trung thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn, có tiềm lực về vốn, công nghệ, quản trị, sản xuất theo mạng toàn cầu,... Đồng thời, chú trọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (kinh tế tập thể, hợp tác xã), đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tạo thành chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ phụ trợ và tiêu thụ hàng hóa nội địa.

- Chương trình xúc tiến đầu tư cần có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư hỗn hợp địa phương theo hướng đa dạng với nhiều hình thức và công cụ; tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ cùng với việc tăng cường các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng, hấp dẫn nhà đầu tư.

- Tận dụng những cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế mới mà Việt Nam là thành viên như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu - EVFTA, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực - RCEP,... để tranh thủ kêu gọi các đối tác đầu tư.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư (XTĐT) bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và tạo sức lan toả. Ưu tiên thực hiện các hoạt động XTĐT liên vùng, lồng ghép với các hoạt động xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch.



## **2. Định hướng thu hút đầu tư**

### **2.1. Nông nghiệp**

- Thu hút các dự án phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng phát triển sản xuất hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao, ứng dụng công nghệ cao, xanh, sạch, hữu cơ hướng tới kết hợp du lịch nông nghiệp nông thôn; ứng dụng khoa học công nghệ nuôi trồng thủy sản; phát triển sản phẩm chủ lực, đặc sản (OCOP) theo hướng hữu cơ gắn với phát triển du lịch bền vững. Khuyến khích các dự án liên kết theo chuỗi giá trị (sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm) gắn với vùng nguyên liệu tập trung; các dự án nuôi trồng thủy sản công nghệ cao,...

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gồm các lĩnh vực như: công nghiệp chế biến, đóng gói, dịch vụ, làng nghề gắn với bảo vệ môi trường.

### **2.2. Công nghiệp**

Tăng cường thu hút dự án công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghệ số, sản xuất lắp ráp và phụ trợ công nghiệp, chế tạo sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường; phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông thủy sản, công nghiệp sử dụng nhiều lao động sản xuất cho xuất khẩu (may mặc, giấy da, điện tử,...), công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phát triển công nghiệp năng lượng gồm: điện gió, điện khí, điện mặt trời,... và năng lượng tái tạo khác; đường giao thông liên vùng, liên tỉnh.

### **2.3. Dịch vụ**

- Thu hút dự án phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ hiện đại; tổ hợp khu vui chơi, giải trí chất lượng cao. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng thương mại, đầu tư khai thác và quản lý mạng lưới chợ đầu mối, chợ nông thôn, chợ đêm,...

- Kêu gọi đầu tư vào các ngành dịch vụ như: du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ văn hóa thể thao, dịch vụ thương mại, hạ tầng các khu du lịch, điểm du lịch; dự án phát triển du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý Nhà nước về du lịch, quản lý điểm đến, quản lý doanh nghiệp; cung cấp thông tin và trải nghiệm phục vụ khách du lịch.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào hoạt động thương mại khu vực biên giới Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, Cửa khẩu quốc gia Giang Thành gắn kết với phát triển thương mại ở thành phố Phú Quốc, trung tâm đô thị tại huyện Kiên Lương và thành phố Rạch Giá.

- Đầu tư dịch vụ vận tải, kho bãi chuyên nghiệp, các dịch vụ trọn gói phục vụ giao thông vận tải đường bộ, đường biển, đường hàng không...



### **2.4. Kinh tế biển**

Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển các lĩnh vực: nuôi trồng thủy hải sản, đặc biệt là nuôi biển; đánh bắt và chế biến hải sản; phát triển du lịch và dịch vụ biển; các cảng biển trọng điểm tại Rạch Giá, Phú Quốc, Kiên Lương, Hà Tiên, Kiên Hải.

### **3. Mục tiêu**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; tập trung thu hút các tập đoàn lớn, nhà đầu tư có tiềm lực trên các lĩnh vực gồm: nông nghiệp toàn diện, công nghiệp có lợi thế, dịch vụ, kinh tế biển,... nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường, giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường và xu hướng đối tác đầu tư**

Thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương và định hướng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam kết hợp diễn biến tình hình thế giới như: tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, Hàn quốc - Nhật bản,... Do việc cơ cấu lại chuỗi cung ứng toàn cầu nên dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên thế giới đang có xu hướng dịch chuyển, rút khỏi các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi ở Đông Á và Thái Bình Dương; bắt đầu chảy mạnh vào khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Vì vậy, để nắm bắt và thu hút FDI cần tổ chức lại công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động tiếp cận, tìm hiểu và hỗ trợ các đối tác, tập đoàn lớn có công nghệ cao, đứng đầu hoặc vận hành các chuỗi giá trị; chủ động phương án tạo mặt bằng sạch, hạ tầng kết nối, nguồn nhân lực,... để đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư.

Tận dụng những cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế mới mà Việt Nam là thành viên như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu - EVFTA, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực - RCEP,...; thông tin thị trường, triển vọng kinh tế thế giới, quan hệ kinh tế quốc tế trong và sau khủng hoảng tác động đến Việt Nam.

### **2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư**

- Thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách thu hút đầu tư của Trung ương để điều chỉnh, bổ sung vào cơ chế chính sách mời gọi đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Kiên Giang.

- Tuyên truyền, quảng bá rộng rãi các quy định, chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư về các quy hoạch, dữ liệu nguồn lao động, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, năng lượng, điện nước, hệ thống dịch vụ,...); các dự án trọng điểm ưu tiên mời gọi đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; các báo, đài, tạp chí của các Bộ, ngành Trung ương,... để mời gọi, thu hút đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật danh sách các nhà đầu tư tiềm năng để mời tham gia các sự kiện của tỉnh hoặc các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.



### **3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư**

Cập nhật thông tin về các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Định kỳ 06 tháng, năm tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án, loại bỏ những dự án đã có nhà đầu tư hoặc chưa nằm trong quy hoạch được duyệt.

### **4. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ xúc tiến đầu tư**

Xây dựng và phát hành các ấn phẩm: “Kiên Giang chính sách ưu đãi đầu tư” và “Kiên Giang Tiềm năng - Cơ hội đầu tư”; danh mục chi tiết các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư bằng nhiều ngôn ngữ phục vụ cho các sự kiện; áp dụng công nghệ mới bằng cách tạo mã QR để xây dựng ấn phẩm quảng bá, tuyên truyền. Xây dựng các phim: “Kiên Giang tiềm năng và cơ hội đầu tư”, “Giới thiệu sản phẩm thương mại chủ lực Kiên Giang”, “Giới thiệu tiềm năng phát triển du lịch Kiên Giang” phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

### **5. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư**

- Thường xuyên cập nhật thông tin doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các Sở, ban, ngành có liên quan; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước; khai thác hiệu quả các cổng thông tin ([kiengianginvest.com](http://kiengianginvest.com), [kitra.com.vn](http://kitra.com.vn), [skhdt.kiengiang.gov.vn](http://skhdt.kiengiang.gov.vn)); tổ chức và tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư do các cơ quan, tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước tổ chức,...

- Thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư (theo hình thức truyền thống, tại chỗ, hỗn hợp), tạo sự gắn kết tăng cường sự phối hợp, liên kết các hoạt động xúc tiến đầu tư giữa các địa phương với các cơ quan Trung ương, giữa địa phương với các vùng, giữa địa phương với các hiệp hội; kết nối các hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại và du lịch.

- Định kỳ rà soát, cập nhật tình hình thực hiện các dự án được cấp chủ trương đầu tư, các thỏa thuận hợp tác đầu tư - MOU đã được trao/ký kết tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư.

### **6. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư**

Thông qua các hình thức: tập huấn, giao lưu học tập kinh nghiệm, tọa đàm do cơ quan, đơn vị xúc tiến trong và ngoài nước và các Bộ, ngành Trung ương tổ chức. Đồng thời, cử cán bộ tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị, diễn đàn,... do Bộ, ngành Trung ương tổ chức để tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư.

### **7. Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư**

Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (ít nhất 02 lần/năm) nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như tạo sự gắn gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp.

Ban Chỉ đạo cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế mới mà Việt Nam là thành viên để tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, thị trường, đối tác, cơ hội đầu tư và sau khi triển khai dự án.

### **8. Hợp tác về xúc tiến đầu tư**

Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế trong công tác xúc tiến đầu tư theo Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 15/04/2010 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế, phù hợp với từng nhóm đối tác, chú trọng quan hệ kinh tế với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả, bao gồm: các cơ quan, tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài (Hội Doanh nghiệp các nước Nhật Bản, Ấn Độ, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Anh, Mỹ, Úc, Đức, Hàn Quốc, Ý; Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI); Trung tâm Xúc tiến Thương mại Hàn Quốc (KOTRA); Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO); Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức (GIC/AHK),... và các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam.

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư theo chuyên đề với các cơ quan đại diện ngoại giao trong và ngoài nước để quảng bá tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh theo phương thức trực tiếp và trực tuyến. Đồng thời, cũng quan tâm đến công tác xúc tiến đầu tư liên vùng đồng bằng sông Cửu long nhằm để tạo sự kết nối giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước với các doanh nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư**

Thực hiện Nghị Quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành các văn bản:

Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 31/3/2021 về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29/4/2021 triển khai thực hiện Nghị định số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 13/11/2020 về việc thực hiện Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan chủ động phối hợp tổ chức các hội nghị, hoạt động đối thoại để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

## **2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư**

- Đa dạng hóa, đa phương hóa đối tác đầu tư; chủ động theo dõi, tiếp cận thông tin xu hướng dịch chuyển dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam để thu hút các nhà đầu tư có thế mạnh về vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản trị, sản xuất theo chuỗi giá trị,...

- Tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương, chủ động phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan thương vụ, tổ chức, cơ quan xúc tiến đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước để quảng bá tiềm năng, thế mạnh và cơ hội đầu tư vào tỉnh.

- Mở rộng hợp tác xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố để huy động tối đa nguồn lực đầu tư; liên kết giữa các địa phương tổ chức các hội nghị, hội thảo để kêu gọi, thu hút đầu tư, đặc biệt đẩy mạnh xúc tiến đầu tư tại chỗ.

- Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư đang hoạt động đầu tư kinh doanh thông qua các buổi gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp nhằm tạo sự gắn kết giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp.

- Ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025; xây dựng cơ sở dữ liệu, tài liệu xúc tiến đầu tư mang chuyên nghiệp, đa dạng về hình thức.

- Công khai, minh bạch hệ thống thông tin về kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đặc biệt là công khai quỹ đất.

- Thực hiện công tác xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn kết công tác xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch.

## **3. Tuyên truyền, quảng bá**

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng kế hoạch XTĐT hàng năm để tăng cường công tác quảng bá, tiếp xúc với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giới thiệu, trao đổi, mời gọi đầu tư.

- Xây dựng và cập nhật các tài liệu xúc tiến đầu tư, các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư. Đặc biệt là xây dựng cơ sở dữ liệu bằng nhiều ngôn ngữ.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, đặc biệt marketing điện tử.

## **4. Nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư**

Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư về kiến thức pháp luật, kỹ năng xúc tiến đầu tư, ngoại ngữ,...

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 là: 13.013.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba tỷ, không trăm mười ba triệu đồng*), cụ thể:

- Năm 2021: 2.132.000.000 đồng (Chương trình số 443/CTr-UBND ngày 04/11/2020 Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang năm 2021).

- Năm 2022: 2.345.000.000 đồng.

- Năm 2023: 2.579.000.000 đồng (ước thực hiện).

- Năm 2024: 2.837.000.000 đồng (ước thực hiện).

- Năm 2025: 3.120.000.000 đồng (ước thực hiện).

Kinh phí thực hiện từ các nguồn: ngân sách Nhà nước; nguồn vận động tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Kinh phí Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm sẽ được lập dự toán chi tiết và được tổng hợp chung với nguồn kinh phí xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### Phần thứ hai TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.

- Làm đầu mối tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Chương trình này. Căn cứ nhu cầu, tình hình thực tiễn tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Chương trình Xúc tiến đầu tư hàng năm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đặt ra và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

##### 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện bám sát, đôn đốc, hỗ trợ các dự án đầu tư; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; rà soát, tổng hợp những vấn đề bất cập và đề xuất bổ sung hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến quản lý đầu tư; phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận thông tin nhà đầu tư; phân công đầu mối theo dõi, định kỳ tổng hợp và gửi thông tin thường xuyên về Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang (06 tháng/lần) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình này.



### 3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm trong khả năng cân đối ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

### 4. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình này; chủ động phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang trong việc cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh cũng như trong công tác khảo sát thực địa, giới thiệu và tiếp đón các nhà đầu tư.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.



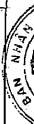
**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**Phụ lục**

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 25/ 8 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (Triệu đồng)				
											Tổ chức/ cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		2021	2022	2023	2024	2025
					Trong nước	Ngoài nước							Trong nước	Ngoài nước					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
<b>1</b>	<b>Nghiên cứu đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư</b>																		
1.1.	Tổ chức làm việc với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Các tỉnh, thành		Giới thiệu dự án kêu gọi đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan				150	150	160	170	180
<b>2</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư</b>																		
2.1.	Duy trì trang web <a href="http://kiengia.nginvest.com">http://kiengia.nginvest.com</a>	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Kiên Giang		Giới thiệu tiềm năng, cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư và danh mục dự án đầu tư	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; du lịch; thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chăm sóc sức khỏe; kinh tế biển...	Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan				2	2	2	2	2



STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (Triệu đồng)				
					Trong nước	Ngoài nước					Tổ chức/ cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		2021	2022	2023	2024	2025
													Trong nước	Ngoài nước					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
3	Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư																		
3.1	Xây dựng và in ấn danh mục chi tiết các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Kiên Giang		Giới thiệu dự án kêu gọi đầu tư	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; du lịch; thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chất lượng cao; kinh tế biển...	Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan				85	85	85	90	100
4	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư																		
4.1	Xây dựng và in ấn tài liệu, phẩm phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Kiên Giang		Giới thiệu cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư Kiên Giang		Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan				375	200	250	300	350
5	Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư																		
5.1	Tổ chức các sự kiện kết nối đầu tư vào tỉnh Kiên Giang	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Trong nước		Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để mời gọi đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố				300	342	380	420	

STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực liên quan gọi đầu tư	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Căn cứ triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (Triệu đồng)				
											Tổ chức/ cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		2021	2022	2023	2024	2025
													Trong nước	Ngoài nước					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
5.2	Tham gia Khu gian hàng Đầu tư phát triển công nghiệp Việt Nam tại Hội chợ VietnamExpo	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM & DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Hà Nội		Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để mời gọi đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh				150	150	150	150	150
5.3	Tham gia hội chợ, triển lãm xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại và du lịch trong nước	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM & DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Trong nước		Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để mời gọi đầu tư gắn thương mại và du lịch		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan và doanh nghiệp				-	250	330	400	450
5.4	Tuyên truyền trên các báo, đài trong nước về chuyên đề xúc tiến đầu tư gắn với thương mại và du lịch	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM & DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Kiên Giang		Giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để mời gọi đầu tư gắn thương mại và du lịch		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan				-	250	270	315	340
6	Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư																		
6.1	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư (trong phần hoạt động liên quan đến xúc tiến)	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM & DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Kiên Giang		Nâng cao trình độ, kỹ năng cán bộ chuyên trách làm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan				20	20	20	25	35

STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (Triệu đồng)				
					Trong nước	Ngoài nước					Tổ chức/ cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		2021	2022	2023	2024	2025
													Trong nước	Ngoài nước					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
7	Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sản được cấp Giấy chứng nhận đầu tư																		
7.1	Tổ chức khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp phục vụ cho Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Kiên Giang		Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan				40	70	70	80	90
7.2	Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư (trong phần hoạt động liên quan xúc tiến)	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Kiên Giang		Hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong giai đoạn tìm hiểu chuẩn bị dự án đầu tư		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan				10	20	20	25	33
8	Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư																		
8.1	Tham gia các sự kiện về đầu tư gắn với thương mại và du lịch do các tỉnh, thành phố, Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam tổ chức	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn	Các tỉnh, thành		Mời gọi đầu tư vào tỉnh Kiên Giang		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021-2025	Các sở, ban, ngành liên quan có liên quan				100	80	80	100	120

STT	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (Triệu đồng)				
					Trong nước	Ngoài nước					Tổ chức/ cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		2021	2022	2023	2024	2025
													Trong nước	Ngoài nước					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
8.2	Tổ chức đoàn cán bộ và doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo... trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư gắn với thương mại và du lịch (nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt)	Trong giai đoạn	Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM& DL Kiên Giang	Trong giai đoạn		Quốc tế	Mời gọi đầu tư vào tỉnh Kiên Giang		Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hằng năm của giai đoạn 2021- 2025	Các sở, ban, ngành liên quan có liên quan		Doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh		1.200	768	800	800	850
															2.132	2.345	2.579	2.837	3.120
Tổng cộng: (Mười ba tỷ, không trăm mười ba triệu đồng)															13.013				